

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2026/HS-ST

Ngày 10 - 6 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Hiếu.

Thẩm phán: Bà Điều Thị Kim Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Lan Anh;
2. Bà Quàng Thị Hương;
3. Bà Trần Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tùng Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiên Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2026/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

- Bị cáo **Vì Văn T1**, sinh ngày 12 tháng 10 năm 1989 tại xã C, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản S, xã C, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, chính quyền, đoàn thể: Không; con ông Vì Văn N (*đã chết*) và bà Lò Thị Ổ, sinh năm 1956; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/12/2011, Công an huyện M, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc với mức phạt tiền là 1.500.000 đồng (*Đã được xóa tiền sự*); bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/10/2025 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lương Ngọc C - Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh S. Có mặt.

- *Các bị hại:*

+ Anh Lò Xuân P, sinh năm 2000; nơi cư trú: Bản S, xã C, tỉnh Sơn La (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Lò Xuân P: Ông Lò Văn Đ, sinh năm 1982 và bà Vì Thị H, sinh năm 1983; nơi cư trú: Bản S, xã C, tỉnh Sơn La. Người đại diện theo ủy quyền là bà Vì Thị H (tại Biên bản lập ngày 10/10/2025 tại tiểu khu E, xã C, tỉnh Sơn La). Ông Đ và bà H đều có mặt.

+ Ông Lò Văn V, sinh năm 1992; nơi cư trú: Bản S, xã C, tỉnh Sơn La (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Lò Văn V: Ông Lò Văn H1, sinh năm 1958, bà Lò Thị Y, sinh năm 1960; nơi cư trú: Bản S, xã C, tỉnh Sơn La. Người đại diện theo ủy quyền là bà Lò Thị Y và bà Lò Thị H2, sinh năm 1983; nơi cư trú: Bản S, xã C, tỉnh Sơn La. (tại Giấy ủy quyền lập ngày 09 và ngày 10/10/2025 tại tiểu khu E, xã C, tỉnh Sơn La). Bà Y và bà H2 đều có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Vì Văn H3, sinh năm 1978; nơi cư trú: Bản S, xã C, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Vì Văn P1, sinh năm 2003; nơi cư trú: Bản S, xã C, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 18/01/2022, Vì Văn T1 uống rượu với Lường Văn S, sinh năm 1974 cùng trú tại bản S, xã C, tỉnh Sơn La tại lán nương của Vì Văn T (là em trai ruột của T1) cách nhà T1 khoảng 03km. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, S đi về trước còn T1 ở lại khoảng 30 phút rồi đi bộ mua cá khô, 01 chai 1,5 lít rượu tại cửa hàng T4 gia đình Nguyễn Thế A (cạnh nhà T1) đem quay lại lán của T để đi làm nương. Khi gần đến lán nương, T1 gặp Lò Văn V, sinh năm 1992; Lò Xuân P, sinh năm 2000 và Vì Văn P1, sinh năm 2003, cùng trú tại bản S, xã C, tỉnh Sơn La đang đi bộ ngược đường theo hướng đi của T1. Lúc này, V và P rủ T1 đến lán nương anh Vì Văn H3 (anh trai ruột của T1) để uống rượu, T1 đồng ý.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi đang ngồi uống rượu P gọi điện thoại di động cho mẹ là Vì Thị H, sinh năm 1983 (là chị gái ruột của T1) bảo mẹ chuẩn bị đồ ăn để P rủ mọi người về uống rượu. P và H xảy ra mâu thuẫn cãi nhau qua điện thoại. P vắng tục chửi mẹ của mình, nghe thấy vậy T1 nghĩ P không tôn trọng mình (vì T1 là cậu ruột của P) nên T1 nói với P “Mình là con thì mình không nên nói thế”. P lấy tay hất đổ bát uống rượu, nghĩ P không tôn trọng mình nên T1 đứng dậy đi ra phía chuồng gà cạnh lán lấy 01 chiếc rìu bằng kim loại có cán bằng gỗ dài 49cm rồi quay vào lán ngồi đặt chiếc rìu phía sau bên tay phải và nói với P

và V “*Đừng có khinh thường tôi như thế*”. Lúc này, P và V đập bát bằng sứ dùng để uống rượu xuống sàn lán làm vỡ bát, V đứng dậy đá chiếc loa kéo nên T1 bức tức đứng dậy cầm rìu bằng tay phải, xoay phần cán rìu ra trước đập 01 phát trúng vào vùng đầu bên trái của V làm V ngã úp xuống sàn, chảy nhiều máu ở vùng đầu, T1 tiếp tục đập nhiều phát vào đầu V. Thấy vậy, P1 đứng dậy bỏ chạy ra ngoài lán; T1 tiếp tục vung rìu theo chiều ngang từ trái qua phải trúng vào vùng đầu và tai bên phải của P làm P ngã ngửa, nghiêng sang trái, mặt phải hướng lên trên. Tầm vung rìu lên đập 01 phát trúng vào vùng đỉnh đầu của P và tiếp tục đập nhiều phát rìu vào đầu P. Khi thấy V và P chảy nhiều máu ở vùng đầu nên T1 cho rằng V và P đã chết, sợ bị phát hiện nên T1 đã bỏ chạy trốn lên rừng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S đã ban hành Lệnh truy nã đối với Vì Văn T1. Đến ngày 08/10/2025, Công an xã X, tỉnh Sơn La bắt được Vì Văn T1 theo Lệnh truy nã khi đang trốn tại bản Mường An, xã X, tỉnh Sơn La.

Hiện trường vụ án:

Biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 22 giờ 00 phút ngày 18/01/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S, xác định:

Hiện trường vụ án là lán nường của gia đình anh V1 Văn Huân tại bản S, xã C, tỉnh Sơn La là lán gỗ có diện tích 2,3m x 3m, cao 2,2m; mái lợp tấm Fibro xi măng, nền làm bằng ván gỗ cao cách mặt đất 70cm. Kết quả khám nghiệm hiện trường phát hiện 02 tử thi là Lò Xuân P, sinh năm 2000 và Vì Văn P1, sinh năm 2003, cùng trú tại bản Sò Lườn, xã C, tỉnh Sơn La trên đầu có nhiều vết thương chảy máu từ trong ra ngoài.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi lập hồi 00 giờ 00 phút ngày 19/01/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S đối với Lò Xuân P đã xác định tại vùng thái dương phải trên đỉnh vành tai phải có vết thương bờ mép nhám nhờ hình tam giác chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới sâu đến xương; giữa vành tai và dái tai phải có vết thương tương đối sắc gọn nằm ngang sâu đến xương; sau tai phải 0,5cm có vết thương nằm chéo song song với vành tai bờ mép tương đối sắc gọn; dưới chân tóc mai phải có vết thương bờ mép tương đối sắc gọn sâu sát xương; chính giữa đỉnh đầu có vết thương nằm dọc chiều hướng từ trái sang phải, từ trước ra sau sâu sát xương. Rạch mô da đầu: Tổ chức dưới da, cơ vùng thái dương chằm, đỉnh phải bầm dập tụ máu. Xương thái dương phải, xương đỉnh chằm phải sập vỡ phức tạp lún vào trong diện sập vỡ 12cm x 10cm, chỗ lún sâu nhất 2,5cm, vỡ phức tạp thành nhiều mảnh. Màng não dưới vết sập rách, dập, thùy thái dương phải, thùy trán đỉnh phải tổ chức não dập nát.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi lập hồi 01 giờ 15 phút ngày 19/01/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S đối với Lò Văn V đã xác định trên đầu tại góc trán trái sát đường chân tóc có 02 vết thương bờ mép sắc gọn chiều hướng từ trái sang phải, trước ra sau thấu hộp sọ; vùng thái dương trái trên đỉnh vành tai trái 3,5cm có vết thương bờ mép tương đối sắc gọn, đáy vết thương còn

cầu nối tổ chức kích thước 7cm x 2,5cm sâu vào hộp sọ; cách đuôi mắt trái ra sau 02cm có vết thương bờ mép tương đối sắc gọn, chiều hướng trước ra sau, trái sang phải sâu sát xương kích thước 1,5cm x 1cm, hai hốc mắt bầm tím. Mô tử thi: Rạch mổ da đầu tổ chức dưới da, cơ vùng trán, thái dương trái bầm dập tụ máu diện rộng, xương thái dương trái, xương trán dập vỡ phức tạp có khuyết xương, vết vỡ kích thước 09cm x 5cm, màng não dưới vết cơ, các mảnh xương vỡ lún vào tổ chức não. Thùy trán, thùy thái dương trái dập nát, khuyết tổ chức não.

Vật chứng của vụ án thu giữ:

- Thu giữ khi khám nghiệm hiện trường gồm: 02 đôi dép, 01 đôi ủng, 01 khúc gỗ (*dạng cán*) dài 49cm, 01 chai nhựa loại 1,25lit nắp màu vàng, 01 thanh kim loại (*dạng rìu*) một lưỡi sắc một đầu tù có lỗ để tra cán, 01 áo phong ngắn tay, 01 quần thun, 01 chai nhựa loại 1,25lit nắp màu trắng, 01 thanh gỗ dài 94cm, 01 con dao chuôi gỗ, 01 balo màu đen.

- Thu giữ khi khám nghiệm tử thi: 01 áo khoác bò màu xanh, 01 quần thun màu đen, 01 quần lót màu đen (*của Lò Văn V*) và 01 quần vải dài màu đen, 01 thắt lưng màu đen, 01 quần lót màu đen (*của Lò Xuân P*).

Ngày 20/3/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S đã tiến hành cho bị can Vì Văn Tăm xác định công cụ đã sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội. Kết quả bị can khẳng định đoạn gãy gỗ và lưỡi rìu có đặc điểm trong các ảnh từ ảnh số 43 đến ảnh số 50 trong bản ảnh khám nghiệm hiện trường là chiếc rìu mà bị can Vì Văn T1 đã sử dụng để đánh Lò Văn V và Lò Xuân P vào ngày 18/01/2022 tại bản Sò Lườn, xã C, tỉnh Sơn La. Đồng thời, Cơ quan điều tra tiến hành thực nghiệm điều tra cho bị can Vì Văn Tăm diễn tả lại toàn bộ hành vi phạm tội. Kết quả bị can Vì Văn Tăm thực nghiệm lại toàn bộ hành vi phạm tội, động tác đã thực hiện phù hợp với các vết thương để lại trên người hai bị hại, phù hợp lời khai người làm chứng và vật chứng đã thu giữ.

Kết quả giám định:

- Tại bản kết luận giám định pháp y về ADN số: 77/22/TC-ADN ngày 28/01/2022 của V2 đối với mẫu cần giám định là đôi ủng màu nâu đồng (*Ký hiệu A*) và mẫu so sánh là mẫu tóc thu giữ của ông Vì Văn H3, sinh năm 1978, trú tại bản Sò Lườn, xã C, tỉnh Sơn La (*là anh trai ruột của Vì Văn Tăm*) (*Ký hiệu M1*), xác định: “ADN thu từ đôi ủng màu nâu đồng có các Alen trùng hoàn toàn với các Alen của Vì Văn Huân trên tất cả các locus đã so sánh.”,

- Tại bản kết luận giám định pháp y về ADN số: 76/22/TC-ADN ngày 10/02/2022 của V2 đối với mẫu gửi giám định là thanh kim loại dạng lưỡi rìu (*Ký hiệu A*) và mẫu so sánh là mẫu máu thu giữ của tử thi Lò Văn V (*Ký hiệu M1*) và Lò Xuân P (*Ký hiệu M2*) trong vụ án giết người xảy ra ngày 18/01/2022 tại bản Sò Lườn, xã C, tỉnh Sơn La, kết luận:

“+ Vết máu người trên mẫu gửi giám định ký hiệu A (*T5 kim loại dạng lưỡi*

riều): Dương tính.

+ ADN thu từ mẫu gửi giám định ký hiệu A có hiện diện đầy đủ các Alen của Lò Văn V (*Mẫu ký hiệu M1*) và Lò Xuân P (*Mẫu ký hiệu M2*) trên tất cả các locus STR đã so sánh”.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 362/GĐPY ngày 14/02/2022 của Phòng K Công an tỉnh S, kết luận nguyên nhân chết của Lò Văn V là do: “*Vết thương sọ não, não - vỡ phức tạp xương thái dương trái, xương trán; rách màng não; thùy trán, thùy thái dương trái tổ chức não dập nát*”.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 363/GĐPY ngày 14/02/2022 của Phòng K Công an tỉnh S, kết luận nguyên nhân chết của Lò Xuân P là do: “*Vết thương sọ não, não - sập vỡ phức tạp xương thái dương phải, xương đỉnh, xương trán phải, rách màng não; thùy thái dương phải, thùy trán, thùy đỉnh phải tổ chức não dập nát*”.

- Tại Công văn số 136/PC09 ngày 26/3/2026 của Phòng K Công an tỉnh S, xác định:

“+ Trên tử thi Lò Văn V: Tổng số có 08 thương tích: Đầu 04, mặt 03, tay trái 01 (*Đã mô tả trong biên bản khám nghiệm tử thi và kết luận giám định pháp y tử thi*). Trong đó, có 03 vết thương gây tử vong tại vùng đầu.

+ Trên tử thi Lò Xuân P: Tổng số có 07 thương tích: Đầu 06, mặt 01 (*Đã mô tả trong Biên bản khám nghiệm tử thi và kết luận giám định pháp y tử thi*). Có 01 thương tích gây tử vong tại vùng đầu”.

Về trách nhiệm dân sự:

Gia đình của Lò Xuân P không yêu cầu, đề nghị bị cáo Vì Văn T1 bồi thường dân sự do giữa hai gia đình có mối quan hệ họ hàng, ruột thịt với nhau.

Gia đình của Lò Văn V có yêu cầu, đề nghị bị cáo Vì Văn T1 bồi thường số tiền 80.000.000 đồng (*Gồm mai táng phí và tổn thất tinh thần*), ngoài ra không có yêu cầu đề nghị gì khác. Đến nay bị cáo chưa thực hiện việc bồi thường cho gia đình Lò Văn V.

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKSSL-P2 ngày 24/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La quyết định truy tố bị cáo Vì Văn T1 về tội Giết người theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vì Văn T1 phạm tội Giết người.

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; Điều 39; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Vì Văn T1 tù chung thân. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 80.000.000 đồng (*gồm tiền mai táng phí và khoản tiền tổn thất tinh thần*) của đại diện gia đình bị hại Lò Văn V; chấp nhận đề nghị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường của đại diện gia đình bị hại Lò Xuân P. Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng thu giữ trong vụ án. Bị cáo Vì Văn T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Vì Văn T1 trình bày lời bào chữa: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Vì Văn T2 về tội Giết người theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai. Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về điều luật, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo, không có ý kiến tranh luận. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo Vì Văn T1 tù chung thân; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về trách nhiệm bồi thường dân sự; về xử lý vật chứng và án phí.

Bị cáo Vì Văn T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, ngoài ra không khai báo gì thêm. Nhất trí với quan điểm bào chữa của luật sư bào chữa và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Lò Xuân P trình bày: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và mức hình phạt áp dụng, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Không yêu cầu bị cáo Vì Văn T1 phải bồi thường trách nhiệm dân sự cho gia đình bị hại.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Lò Văn V trình bày: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và mức hình phạt áp dụng, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Yêu cầu bị cáo Vì Văn T1 phải bồi thường số tiền 80.000.000 đồng (*gồm tiền mai táng phí và chi phí tổn thất tinh thần*) cho gia đình bị hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vì Văn H3 trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng thuộc quyền sở hữu của ông H3 đã bị thu giữ trong vụ án, ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra

viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Vì Văn T1: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 18/01/2022, Vì Văn T1 cùng Lò Văn V (*là hàng xóm của bị cáo*), Lò Xuân P (*là cháu ruột của bị cáo*), Vì Văn P1 (*là cháu ruột của bị cáo*) rủ nhau uống rượu tại lán nương của ông Vì Văn H3 (*là anh trai ruột của bị cáo*) tại khu vực bản S, xã C, tỉnh Sơn La. Trong lúc uống rượu, do mâu thuẫn về thái độ, lời nói, hành vi thiếu tôn trọng của P và V, Vì Văn T1 đã dùng chiếc rìu có lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ dài 49cm đập, bổ nhiều nhát vào vùng đầu của Lò Văn V và Lò Xuân P, hậu quả làm V và P tử vong tại chỗ. Sau khi gây án, Vì Văn T1 đã bỏ trốn khỏi hiện trường và bị bắt theo Quyết định truy nã số 02/QĐTN-VPCQCSĐT ngày 04/02/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S. Lời khai nhận tội của bị cáo Vì Văn T1 được chứng minh bằng các căn cứ sau:

[2.1] Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm lập hồi 17 giờ 00 phút ngày 18/01/2022 tại Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S đối với Vì Văn P1 về thông tin ban đầu sau khi xảy ra vụ án; Biên bản khám nghiệm hiện trường cùng với sơ đồ, bản ảnh hiện trường lập hồi 22 giờ 00 phút ngày 18/01/2022 tại khu vực bản S, xã C, tỉnh Sơn La; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 23 giờ 35 phút ngày 18/01/2022 tại khu vực xảy ra vụ án, trong đó thu giữ có 01 chiếc rìu, qua giám định pháp y xác định có sự hiện diện máu của Lò Văn V và Lò Xuân P trên lưỡi rìu; Biên bản khám nghiệm tử thi cùng bản ảnh kèm theo lập ngày 19/01/2022 tại bản Sò Lườn, xã C, tỉnh Sơn La đối với Lò Văn V và Lò Xuân P.

[2.2] Kết luận giám định pháp y về tử thi số 362/GĐPY ngày 14/02/2022 của Phòng K Công an tỉnh S xác định nguyên nhân chết của Lò Văn V là do “*Vết thương sọ não, não – vỡ phức tạp xương thái dương trái, xương trán; rách màng não; thùy trán, thùy thái dương trái tổ chức não dập nát*”.; Kết luận giám định pháp y về tử thi số 363/GĐPY ngày 14/02/2022 của Phòng K Công an tỉnh S xác định nguyên nhân chết của Lò Xuân P là do “*Vết thương sọ não, não – sập vỡ phức tạp xương thái dương phải, xương đỉnh, xương chẩm phải; rách màng não; thùy thái dương phải, thùy trán, thùy đỉnh phải tổ chức não dập nát*”.

[2.3] Công văn số 136/PC09 ngày 26/3/2026 của Phòng K Công an tỉnh S

về việc xác định thương tích trên tử thi của Lò Văn V và Lò Xuân P; Biên bản thực nghiệm điều tra và bản ảnh kèm theo lập hồi 09 giờ 00 phút ngày 20/3/2026, thể hiện bị cáo Vì Văn T1 thực hiện lại đúng những hành vi đã phạm tội đối Lò Văn V và Lò Xuân P.

[2.4] Biên bản đối chất lập ngày 27/3/2026 giữa bị cáo Vì Văn T1 và người làm chứng Vì Văn Phi về quá trình xảy ra vụ án; kết quả nhận dạng đồ dùng cá nhân của Vì Văn T1 sử dụng tại thời điểm xảy ra vụ án trùng khớp với các vật chứng thu giữ tại hiện trường vụ án.

[2.5] Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Vì Văn Tăm có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, sử dụng vật dụng có tính nguy hiểm cao là rìu đã đập, bổ liên tiếp vào vùng đầu là vùng trọng yếu trên cơ thể của Lò Xuân P và Lò Văn V dẫn đến P và V đều tử vong. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Vì Văn T1 về tội Giết người theo Điều 123 Bộ luật Hình sự (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Vì Văn Tăm vì lý do mâu thuẫn trong thái độ, lời nói của Lò Văn V và Lò Xuân P, đã cố ý dùng vật dụng nguy hiểm đập vào vùng trọng yếu trên cơ thể của 02 nạn nhân gây nên hậu quả tử vong, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “*Giết 02 người trở lên*” và “*Có tính chất côn đồ*”, quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*), có mức hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

[4.1] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; ngày 14/12/2011, Công an huyện M, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc với mức phạt tiền là 1.500.000 đồng (*Đã được xóa tiền sự*).

[4.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Chỉ vì mâu thuẫn trong thái độ, lời nói khi uống rượu, nói chuyện với nhau, bị cáo Vì Văn T1 đã cố ý dùng hung khí nguy hiểm là rìu đập nhiều lần vào vùng trọng yếu là vùng đầu trên cơ thể Lò Văn V và Lò Xuân P, gây hậu quả V và P tử vong tại chỗ. Hành vi phạm tội của bị cáo Vì Văn T1 là đặc biệt nghiêm trọng, thể hiện tính chất côn đồ hung hãn, coi thường tính mạng của người khác, trực tiếp xâm phạm đến quyền được sống của con người được pháp luật hình sự bảo vệ, gây hoang mang, ảnh hưởng xấu

đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc nhất, nhằm trừng trị, loại trừ vĩnh viễn bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật; nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung, đảm bảo ổn định tình hình an ninh chính trị, góp phần mang lại cuộc sống bình yên cho Nhân dân tại địa phương.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có nơi cư trú ổn định tại địa phương, căn cứ vào điều kiện thực tế của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự

[7.1] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người đại diện hợp pháp của bị hại Lò Xuân P không yêu cầu bị cáo Vì Văn T1 phải thực hiện bồi thường tổn thất về tính mạng và tiền mai táng phí, xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa đại diện gia đình bị hại và bị cáo, không bị ép buộc, không trái pháp luật, do đó cần chấp nhận.

[7.2] Tại Biên bản làm việc lập ngày 05/6/2026 tại xã C, tỉnh Sơn La đối với đại diện gia đình bị hại Lò Văn V về các khoản tiền cụ thể cho việc mai táng bị hại Lò Văn V, đại diện gia đình bị hại Lò Văn V yêu cầu bị cáo Vì Văn T1 bồi thường tổng số tiền 80.000.000 đồng tiền mai táng phí. Sau khi xem xét, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường là chi phí hợp lý cho tiền mai táng đối với bị hại Lò Văn V gồm: Áo quan 6.300.000 đồng; chăn đệm, quần áo mới 1.000.000 đồng; keo 200.000 đồng; tiền vàng mã 860.000 đồng; mộ, nhà sà 10.000.000 đồng; vật liệu 8.000.000 đồng; hương, hoa 1.080.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo Vì Văn T1 phải bồi thường cho việc mai táng đối với bị hại Lò Văn V là 27.440.000 đồng.

[7.3] Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại Lò Văn V yêu cầu bị cáo Vì Văn T1 phải bồi thường số tiền 80.000.000 đồng (*Bao gồm tiền mai táng phí và chi phí tổn thất tinh thần*). Xét thấy yêu cầu chỉ bồi thường 80.000.000 đồng là tự nguyện (*Tương đương: 27.440.000 đồng tiền mai táng phí, gồm các khoản được chấp nhận theo quy định và 52.560.000 đồng tiền tổn thất tinh thần*), không vượt quá quy định của pháp luật, không trái pháp luật, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường của đại diện gia đình bị hại Lò Văn V là phù hợp, do đó cần chấp nhận theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 591 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

[8] Về vật chứng, tài sản liên quan đến vụ án

[8.1] Đối với các vật chứng thu giữ xác định của bị cáo Vì Văn T1 gồm: 01 (Một) con dao chuôi gỗ có đường kính 2,7cm, lưỡi sắc dài 33cm, cán dao dài 12cm, lưỡi dao dài 21cm, dao đầu phẳng, sống dao dày 0,1cm; 01 (Một) chai nhựa trong suốt loại 1,25lit có nắp đậy màu trắng, cao 29cm, đường kính chỗ dày nhất 8,5cm; 01 (Một) ba lô màu đen, kích thước 52x38x20cm, bên trong đựng bánh mì tươi, mì chính, tỏi, chai nước fanta loại 1,5lit, đang uống dở, xác định; 01 đôi ủng màu nâu đồng cỡ 40, trên ủng có chữ “*Quân mã*” cũ đã qua sử dụng. Xét thấy đây là những vật dụng cá nhân của Vì Văn T1, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8.2] Đối với các vật chứng thu giữ xác định của bị hại Lò Văn V gồm: 01 (Một) đôi dép dạng tông, màu đen, quai dép có hoa văn hình sao ba cánh màu xanh, có chữ “*Gia bao*” màu xanh, đế dép có chữ BM, kích thước mỗi chiếc 18x14x3,5cm, đã qua sử dụng; 01 (Một) áo khoác bò màu xanh; 01 (Một) quần thun màu đen; 01 (Một) quần lót màu đen. Xét thấy đây là những vật dụng cá nhân của Lò Văn V, không còn giá trị sử dụng, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu trả lại, cần tịch thu tiêu hủy.

[8.3] Đối với các vật chứng thu giữ xác định của bị hại Lò Xuân P gồm: 01 (Một) đôi dép dạng tông, màu đen, quai dép có hoa văn hình sao ba cánh màu xanh, có chữ “*Sport*” màu xanh, chữ TB ở mặt đế dép, kích thước mỗi chiếc 18x14x3,5cm, đã qua sử dụng; 01 (Một) áo phông ngắn tay, cổ bẻ màu đen, đã qua sử dụng; 01 (Một) quần vải màu đen; 01 (Một) thắt lưng màu đen; 01 (Một) quần lót màu đen. Xét thấy đây là những vật dụng cá nhân của Lò Xuân P, không còn giá trị sử dụng, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu trả lại, cần tịch thu tiêu hủy.

[8.4] Đối với các vật chứng thu giữ xác định của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vì Văn H3 gồm: 01 (Một) quần thun dài màu xanh, 02 bên ông quần có xọc kẻ dọc màu nâu, đã qua sử dụng; 01 (Một) chai nhựa loại 1,25lit có nhãn màu xanh, nắp đậy màu vàng; 01 (Một) thanh gỗ dài 94cm, đường kính một đầu 3,2cm, một đầu 3cm; 01 (Một) đoạn gỗ dạng cán dài 49cm, một đầu đường kính 4,1cm, một đầu vót nhọn, kích thước 2,4cm x 3,6cm. Trên bề mặt bám dính nhiều dịch màu nâu đỏ; 01 (Một) lưỡi rìu bằng kim loại cũ, đã qua sử dụng. Xét thấy đây là những vật dụng cá nhân của Vì Văn H3 và là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, ông Vì Văn H3 không yêu cầu trả lại, cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vì Văn T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123; Điều 40; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*):

- Tuyên bố bị cáo Vì Văn T1 phạm tội Giết người.
- Xử phạt bị cáo Vì Văn T1 tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vì Văn T1.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 591 Bộ luật Dân sự:

- Chấp nhận sự tự nguyện của đại diện hợp pháp của bị hại Lò Xuân P không yêu cầu bị cáo Vì Văn T1 phải bồi thường.

- Buộc bị cáo Vì Văn T1 phải bồi thường số tiền 80.000.000 đồng (*T3 mươi triệu đồng*) cho người đại diện hợp pháp của bị hại Lò Văn V (*Trong đó 27.440.000 đồng tiền mai táng phí và 52.560.000 đồng tiền tổn thất tinh thần*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) đôi dép dạng tông, màu đen, quai dép có hoa văn hình sao ba cánh màu xanh, có chữ “*Gia bao*” màu xanh, đế dép có chữ BM, kích thước mỗi chiếc 18x14x3,5cm, đã qua sử dụng;

- 01 (Một) đôi dép dạng tông, màu đen, quai dép có hoa văn hình sao ba cánh màu xanh, có chữ “*Sport*” màu xanh, chữ TB ở mặt đế dép, kích thước mỗi chiếc 18x14x3,5cm, đã qua sử dụng;

- 01 (Một) áo phong ngắn tay, cổ bẻ màu đen, đã qua sử dụng;

- 01 (Một) quần thun dài màu xanh, hai bên ống quần có xọc kẻ dọc màu nâu, đã qua sử dụng;

- 01 (Một) con dao chuôi gỗ có đường kính 2,7cm, lưỡi sắc dài 33cm, cán dao dài 12cm, lưỡi dao dài 21cm, dao đầu phẳng, sống dao dày 0,1cm, trên bề mặt dao bám dính nhiều dịch màu nâu đỏ đã khô, được niêm phong trong 01 gói vật chứng nguyên niêm phong theo quy định;

- 01 (Một) chai nhựa loại 1,25lit có nhãn màu xanh, nắp đậy màu vàng, qua sử dụng;

- 01 (Một) chai nhựa trong suốt loại 1,25lit có nắp đậy màu trắng, cao 29cm, đường kính chỗ dày nhất 8,5cm, qua sử dụng;

- 01 (Một) thanh gỗ đã khô dài 94cm, đường kính một đầu 3,2cm, một đầu 3cm;

- 01 (Một) ba lô màu đen, kích thước 52x38x20cm, qua sử dụng (bên trong đựng mì chính, hành tươi, tỏi (*đã tan, khô héo*), chai nước fanta loại 1,5lit đang uống dở);

- 01 (Một) đoạn gỗ dạng cán dài 49cm, một đầu đường kính 4,1cm, một đầu vót nhọn, kích thước 2,4cmx3,6cm. Trên bề mặt bám dính nhiều dịch màu nâu đỏ, được niêm phong trong 01 hộp bìa cát tông theo quy định;

- 01 (Một) đôi ủng màu nâu đồng cỡ 40, trên ủng có chữ “*Quân mã*” cũ đã qua sử dụng, được đựng trong 01 hộp giấy dán kín;

- 01 (Một) lưới riu bằng kim loại cũ, đã qua sử dụng, được đựng trong 01 hộp giấy niêm phong;

- 01 (Một) áo khoác bò màu xanh; 01 (Một) quần thun màu đen; 01 (Một) quần lót màu đen. Đều được đựng trong 01 túi nilon buộc kín;

- 01 (Một) quần vải màu đen; 01 (Một) thắt lưng màu đen; 01 (Một) quần lót màu đen. Đều được đựng trong 01 túi nilon buộc kín.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 28/4/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S và Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Vì Văn T1 phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại Lò Xuân P và người đại diện hợp pháp của bị hại Lò Văn V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (*ngày 10/6/2026*).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông V1 Văn Huân được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (*ngày 10/6/2026*) về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình đã được tuyên.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, nếu bị cáo Vì Văn T1 không kháng cáo, bản án không bị kháng nghị thì bị cáo có quyền làm đơn xin ân giảm án tử hình gửi Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm – TAND tối cao tại Hà Nội;
- Viện phúc thẩm 1 – VKSND tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La;
- Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng GD, TT, KT&THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Thị Hiếu